

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Bản án số: 05/2018/HS -ST

Ngày: 11-01-2018

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xuân Viên

2. Bà Trần Thanh Vân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ma Thị Huyền Nhung- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Bình Ng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2018 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 426/2017/TLST- HS ngày 09 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 490/2017/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Văn Ng, sinh ngày 23/11/1988.

Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Tổ X, phường QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn M, sinh năm 1963; Con bà: Ngô Thị H, sinh năm 1962; Có vợ là Nguyễn Tùng L, sinh năm 1993. Đã ly hôn; Có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.; Hiện bị cáo đang tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2017 đến nay. Có mặt

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Trung H, sinh năm 1987

Trú tại: Y, phường QT, thành phố TN. (vắng mặt).

2. Nguyễn M T; Sinh năm 1986

Trú tại: Z, phường Gia Sàng, thành phố TN. (vắng mặt).

3. Nguyễn VQ, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Trú tại: Y, phường Pháiian Đình Phùng, thành phố TN.

4. Đỗ Thị Thúy Ng1; Sinh năm 1993 (vắng mặt).

Trú tại: Xóm J, xã SC, thành phố TN.

5. Lê Duy Kh, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Trú tại: Tổ O, phường QT, thành phố TN.

6. Nguyễn M T, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Trú tại: Tổ O, phường QT, thành phố TN.

7. Nguyễn Thị TX, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Trú tại: Tổ W, phường HVT, thành phố TN.

8. Đinh Thị VL, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Trú tại: Tổ R, phường QT, thành phố TN.

9. Nguyễn TL, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Trú tại: Tổ O, phường QT, thành phố TN

10. Nguyễn ThN, sinh năm 1956 (vắng mặt).

Trú tại: Tổ I, phường TĐ, thành phố TN

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 45 phút ngày 31/7/2017, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố TN phối hợp với Đội Quản lý hành chính Công an thành phố TN tiến hành kiểm tra phòng 601 quán Karaoke LV thuộc tổ I, phường TĐ, thành phố TN, phát hiện trong phòng có 09 nam, nữ thanh niên có biểu hiện sử dụng chất ma túy gồm: Lê Văn Ng; Nguyễn Trung H, Nguyễn M T, Nguyễn VQ, Lê Duy Kh, Trần M T, Nguyễn TL, Đinh Thị VL, Nguyễn Thị TX. Tiến hành kiểm tra trên người các nam, nữ thanh niên trên không phát hiện thu giữ gì. Tiến hành kiểm tra phòng hát 601 tổ công tác phát hiện tại gầm bàn sát cửa ra vào có 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; bên dưới sau loa gần cửa ra vào có 01 túi nilon màu trắng bên trong có 03 viên nén màu xanh và 03 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; bên dưới phía sau loa cạnh cửa phòng vệ sinh trong phòng 601 có 01 túi nilon màu trắng bên trong có 05 viên nén màu xanh (nghỉ là ma túy tổng hợp); thu giữ bên trong két bia có 01 ống hút được cuốn bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc, niêm phong vật chứng theo quy định và đưa 09 đối tượng trên về Công an thành phố TN để làm việc.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập được, ngày 01/8/2017, Cơ quan điều tra đã ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Lê Văn Ng. Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành cân xác định trọng lượng số viên nén hình tròn màu xanh và số chất tinh thể màu trắng thu giữ tại phòng 601 quán karaoke LV ngày 31/7/2017 có trọng lượng như sau: 08 viên nén màu xanh đựng trong 02 túi nilon màu trắng có tổng trọng lượng là 1,926 gam; số chất tinh thể màu trắng đựng trong 04 túi nilon màu trắng có tổng trọng lượng là 2,357 gam.

Tại bản kết luận giám định số 908 ngày 08/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Ng kết luận: 08 viên nén màu xanh là chất ma túy loại MDMA có trọng lượng khối lượng là 1,926 gam; Tinh thể màu trắng là chất ma túy loại Ketamine có trọng lượng khối lượng là 2,357 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn Ng khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 30/7/2017, Ng mua của 01 nam thanh niên không quen biết 10 viên ma túy tổng hợp (MDMA) với giá 3.300.000 đồng được đựng trong 02 túi nilon nhỏ màu trắng tại khu vực ga ĐQ với mục đích sử dụng cho bản thân. Khoảng 22 giờ ngày 31/7/2017, Ng nhận được điện thoại của Nguyễn Trung H gọi đến quán

Karaoke LV để hát, Ng đồng ý. Ng bắt xe taxi (không nhớ BKS xe) đi đến quán LV, khi đi Ng mang theo 10 viên ma túy MDMA Ng đã mua ngày 30/7/2017, quá trình ngồi trên xe taxi, Ng lấy $\frac{1}{2}$ viên ma túy MDMA để sử dụng, còn lại 9,5 viên ma túy MDMA Ng để trong túi quần phía trước bên phải Ng đang mặc. Sau đó, Ng sử dụng điện thoại nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen của Ng có số thuê bao 0983720820 gọi đến số thuê bao 0988685360 của nam thanh niên Ng đã mua 10 viên ma túy MDMA vào ngày 30/7/2017 để mua thêm 02 chỉ ma túy loại Ketamine với mục đích mang lên phòng hát của quán LV để sử dụng. Khi đến quán LV, Ng vào phòng 601 để hát và uống bia cùng H và các bạn của H. Sau đó, Ng đi ra nhà vệ sinh gọi điện thoại cho nam thanh niên bán ma túy thì nam thanh niên này nói đang đến. Khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày, nam thanh niên trên gọi điện cho Ng nói đang ở hành lang tầng 6 của quán LV, Ng đi ra gặp nam thanh niên này. Cả hai đi vào nhà vệ sinh ở tầng 6 của quán LV để giao dịch mua bán ma túy. Tại đây, Ng mua của nam thanh niên trên 02 chỉ ma túy loại Ketamine được gói trong 04 túi nilon màu trắng với giá 6.600.000 đồng, Ng để 04 túi ma túy Ketamine vừa mua vào túi quần trước bên phải Ng đang mặc rồi đi vào phòng 601. Khi vào phòng 601, Ng lấy 02 túi nilon đựng 9,5 viên ma túy MDMA và 03 túi nilon ma túy Ketamine để lên nóc loa sát cửa ra vào của phòng 601 để mọi người trong phòng nếu ai thích thì tự lấy sử dụng (Ng để ma túy ở đó nhưng không nói cho ai biết). Còn lại 01 túi nilon ma túy Ketamine Ng mang ra bàn chỗ Ng ngồi hát để sử dụng. Khi Ng vừa cuốn xong chiếc ống hút bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng để sử dụng ma túy Ketamine nhưng chưa kịp sử dụng thì có tổ công tác của Công an thành phố TN vào phòng 601 để kiểm tra. Do hoảng sợ, Ng đã dùng tay hất 01 túi ma túy Ketamine trên bàn, 03 túi ma túy Ketamine và 02 túi ma túy MDMA trên nóc loa gần cửa ra vào xuống dưới nền phòng 601, chiếc ống hút cuốn bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng Ng thả xuống kết bia gần vị trí Ng ngồi. Sau đó, Cơ quan Công an đã thu giữ toàn bộ số ma túy và chiếc ống hút cuốn bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng nêu trên. Tất cả số ma túy mà Cơ quan Công an thu giữ đều là của Ng tự nguyện mang đến phòng 601 quán LV để nếu có ai sử dụng thì tự lấy dùng. Vì trong phòng hát rất ồn và tối nên Ng không biết có những ai đã lấy ma túy MDMA để sử dụng. Bản thân Ng đã sử dụng $\frac{1}{2}$ viên ma túy MDMA khi ngồi trên xe taxi và Ng cũng đã uống nhiều bia nên rất say do đó Ng không nhớ có đưa ma túy MDMA cho ai trong phòng 601 sử dụng hay không.

Tại Cơ quan điều tra, 08 nam nữ thanh niên còn lại gồm Nguyễn Trung H, Nguyễn M T, Nguyễn VQ, Lê Duy Kh, Trần M T, Nguyễn TL, Đinh Thị VL, Nguyễn Thị TX khai nhận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 31/7/2017 có đến phòng 601 quán LV để hát karaoke, khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày thì có tổ công tác của Công an thành phố TN đến kiểm tra phòng 601 và thu giữ vật chứng như nêu trên. Trong đó, Nguyễn Trung H khai trong quá trình hát và uống bia tại phòng 601, H thấy có khoảng 10 viên ma túy (MDMA) để trên bàn trong phòng nên H đã tự lấy $\frac{1}{2}$ viên sử dụng, số ma túy còn lại H vẫn để trên bàn. Nguyễn M T khai tại phòng 601, Ng có thả 01 viên ma túy MDMA vào cốc bia và mời T uống, T đã uống $\frac{1}{2}$ cốc bia này. Nguyễn VQ khai tại phòng 601, Q1 đã

sử dụng ½ viên ma túy MDMA Ng đưa. Do phòng hát đông và tối nên tất cả đều không biết số ma túy trên là của ai, do ai mang đến phòng 601.

Vật chứng của vụ án: 04 bì niêm phong ký hiệu L1, A11,L2,K. 01 bì niêm phong ký hiệu N1 bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen. 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 440/KSĐT-MT ngày 08 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN đã truy tố bị cáo Lê Văn Ng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN giữ Ng quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Văn Ng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Nghị quyết số 41/QH14 ngày 20/6/2017 khoản 3 Điều 7; Điểm c, g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt: Bị cáo Lê Văn Ng từ 15 (mười lăm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù giam.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 04 phong bì niêm phong ký hiệu L1, A11,L2,K; Tịch thu 01 điện thoại NOKIA vỏ màu đen và 10.000đồng của bị cáo sung quỹ nhà nước.

Về án phải: Bị cáo phải chịu án phải hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là không oan, đúng người, đúng tội, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, biên bản bắt phạm tội quả tang, kết luận giám định và vật chứng thu giữ. Hội đồng xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 23 giờ 45 phút ngày 31/7/2017, tại phòng 601 quán Karaoke LV thuộc khu vực tổ I, phường TĐ, thành phố TN, bị cáo Lê Văn Ng thực hiện hành vi tàng trữ 1,926 gam MDMA và 2,357 gam Ketamine để sử dụng thì bị phát hiện, thu giữ vật chứng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Theo Bộ luật hình sự năm 2015 quy định tại điểm c, g khoản 1 Điều 249 như luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ ... trái phép ... chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.”

Nội dung khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định như sau
“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy..., thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.

Như vậy, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” có khung hình phạt nhẹ hơn so với khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Căn cứ theo khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015. Căn cứ điểm h, khoản 2, Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 quy định: *“2. Kể từ ngày Luật số 12/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 được công bố, tiếp tục thực hiện các quy định sau đây:*

...

h, Thực hiện các quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015...”.

Tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: *“Điều luật ... quy định một hình phạt nhẹ hơn ... và quy định khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật có hiệu lực thi hành”.*

Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. Do vậy, áp dụng theo Ng tắc có lợi để xét xử bị cáo quy định tại điểm c, g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Xét thấy, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng nên giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo để trở thành người tốt.

Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp.

Ngoài hình phạt tù lẽ ra Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng theo biên bản xác M, bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng nên miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng của vụ án: 04 bì niêm phong ký hiệu L1, A11,L2,K là vật cấm lưu hành, tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại NOKIA vỏ màu đen và 10.000đồng của bị cáo đã dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phải hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, Lê Văn Ng khai đã mua ma túy của 01 nam thanh niên không quen biết có số thuê bao 0988685360, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN đã có Công văn đề nghị Công ty viễn thông Quân đội Viettel chi nhánh Thái Ng cung cấp thông tin về chủ sở hữu số thuê bao trên tuy nhiên đến nay chưa có kết quả trả lời. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra xác M làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Trung H, Nguyễn M T, Nguyễn VQ là những người đã sử dụng ma túy MDMA do Ng mang đến phòng 601 quán LV ngày 31/7/2017, Công an thành phố TN đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H, T, Q1 theo quy định.

Đối với Lê Duy Kh, Trần M T, Nguyễn TL, Đinh Thị VL, Nguyễn Thị TX là những người có mặt tại phòng 601 quán LV vào thời điểm cơ quan Công an phát hiện thu giữ ma túy, quá trình điều tra xác định những người này không sử dụng chất ma túy và cũng không biết Ng mang ma túy đến phòng 601 nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với Đỗ TNg (Sinh năm: 1993, HKTT: Xóm J, xã SC, thành phố TN) là người quản lý quán LV, Ng1 không biết việc Ng mang ma túy đến quán do mình quản lý nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c, g khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/QH14 ngày 20/6/2017 xử phạt: Lê Văn Ng 15 (mười lăm) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2017. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 04 bì niêm phong ký hiệu L1, A11, L2, K. Tịch thu 01 bì niêm phong ký hiệu N1 bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen và 10.000đồng (mười nghìn đồng) của bị cáo để sung quỹ Nhà nước. Biên bản giao nhận vật chứng số 34 ngày 31/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN.

3. Án phải: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phải, lệ phải Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đồng án phải hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà Nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSTPTN
- TAND tỉnh TN
- Công an TPTN
- THADS TPTN
- Sở tư pháp tỉnh TN
- Bị cáo,
- Lưu hồ sơ.
- Lưu HS
- L- u hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHẢN ÁN- CHỦ TỌA Phiên TÒA**

Lê Thị Hồng Phương